

Date :
Day

ODP. IV:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết bằng tiếng Anh được thì điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi bảng câu hỏi này về :

MRS KHUC MINH THO
PO. Box 5435 Arlington
Va. 22205-0635
U. S. A.

A. BASIC INFORMATION / Lý lịch căn bản.

1. Name : THI HOAL Sex : female
Họ tên Giới tính
2. Other name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of birth : 1939 Thanh Lợi , Bạc Liêu
Ngày/địa sinh
4. Residence Address : Thới Trường Hamlet, Thới Xuân Commune,
Địa chỉ thường trú Cồn District, Hậu Giang Province
VIỆT NAM.
5. Mailing Address : Any
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital (MS) as follows : married (M), Divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với bạn mà thôi. Liệt kê tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly hôn (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	B.S.	MS	RELATIONSHIP
1. LÝ HIẾU	1954 Phong Dinh	M	M	Son
2. LÝ GIAO	1956 Phong Dinh	M	M	Son
3. LÝ THUẬN	1962 Phong Dinh	M	M	Son

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho những người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần giấy khai sinh, hôn thú (nếu đã có gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu những người sẽ cùng đi với bạn hiện nay không cùng chung ngụ, thì ghi địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con thân thuộc ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	:	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest relative in the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ	:	:	:
a. Name Họ tên	:	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:	:
d. Date of relative's arrival in the U.S. Ngày bà con đến Hoa Kỳ	:	:	:
2. Closest relative in other foreign countries Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác	:	:	:
a. Name Họ tên	:	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:	:

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết).

1. Father Cha	:	DANH THÔNG (Dead)
2. Mother Mẹ	:	THỊ HÌNH (Dead)
3. Spouse Vợ/chồng	:	LÝ HOA, born in 1935 in Bạc Liêu killed by VC on 08.11.1965
4. Former spouse (if any) Vợ/chồng trước (nếu có)	:	Any
5. Children Con cái	:	(1) LÝ HIẾU 1954. Farmer at Ô Môn, Hậu Giang (2) LÝ GIAO 1958. id (3) LÝ THUẬN 1962. id
6. Siblings Anh chị em	:	Any

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã làm việc cho các công
sở của Chính Phủ Mỹ hay hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng
Length of Employment : From: To :
Thời gian làm việc tới
Name of American Supervisor :
Tên họ giám thị Mỹ
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
..... :
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng
đã công vụ cho Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : LÝ HOA
Họ tên người tham gia
2. Dates : From : To : 08.11.1965
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Private E1 Mil. Serial No.: 041821
Cấp bậc cuối cùng
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ / Sở / Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor/C.O. :
Họ tên giám thị/ Sĩ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC on 02.11.1965
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s) :
Tên họ cố vấn Mỹ
8. U.S. Training Courses in Việt Nam :
Các khóa huấn luyện của Mỹ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award : Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? NO.)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc Chứng thư, nếu có. Bạn có không? KHÔNG.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn

2. School and School Address :
Tên trường và địa chỉ Trường

3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới

4. Description of Courses :
Mô tả ngành học

5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : ... No : X .)

(CHÚY : Xin bạn kẻ theo bất cứ Văn bằng, hoặc chứng thư, nếu có.
Bạn có không? Có : Không: X .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo

2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới

3. Still in Re-Education ? Yes: No :
Còn học tập cải tạo không ? Còn không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của bạn.)

I. MY ADDITIONAL REMARKS ? / Cuộc chú phụ thuộc ?

- Three very young children were left after my husband's death. From that day, I have kept unmarried until they are mature.
- My three children and I could have been given allowance until 1985.
- I would ask for your kind and humanitarian help so that I could receive all I have lost.

Signature :
Ký tên

Date : Nov. 2nd, 1989
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

- Photocopy of Decree of Granting Allowance to War Dead's Wife.
- Photocopy of Death Announcement.
- Photocopy of Death Certificate.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

số 07042494

Họ Tên

THỊ-HOÀI



Ngày, nơi sinh 1939

Thanh-Lợi, Bạc-Lieu

Cha

Danh-Thong

Mẹ

Thị-Hình

Đã chôn, Phong-Dinh.

Số, tháng cách 2,5 trên
trượt đưa máy phá.

60

10 TH

Cán-Thư, 23-09-1970

PHÓ-TY CSQG

TRẦN-DINH-TÂM

So: 4451/ĐPQ-ĐD/BX.

PHU BAI 1

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MUO QUANG
BỘ CHI HUY ĐPQ-ĐD/BX
BỘ CHI HUY ĐPQ-ĐD/BX

ƯU TIÊN BAO CAO TA THE

—000—

HỌ VÀ TÊN : LY HOA

SỐ QUÂN : 041.821

CẤP BÁC : Bình I

ĐƠN VỊ : ĐD/262

BCH/ĐPQ-ĐD/BX

SINH NGÀY : 1.935 tại Bạc-Lieu

GIÀ CANH : có vợ và 04 con

NGÀY NƠI NGUYỄN DO TA THE : -Lúc 07 giờ 30 ngày 08-11-65 y-binh cùng đồng-đai dưới sự Chi-Huy của Thượng-Sĩ ĐO VAN TU Đơn-Pho đơn-Tan-An-Đa hoạt động an-ninh xung quanh đơn vị đột vào o phục-kích của VC. Chúng dùng súng Trung-liên và súng Trường ban xoi xa vào binh-sĩ tấn-tiến làm cho y-binh trung thương chết liên tại cho .

ĐỊA CHỈ THAM NHAM CẤP BAO : Cho vợ là THI HOA ngu tại Thanh-Lai, Bạc-Lieu

TRAT LUONG : Bạc 04 -Tham nien công-vu 09 năm 10 tháng 07 ngày.

NGÀY VÀ NƠI AN TANG : Thi hài được phi cơ tản về Bệnh-Viện Bình-Dương và được y-binh xin làm lễ hỏa táng tại Ap Phu-Tho, Phu-Duong, Bình-Dương ngày 09-11-65.

QUY TRÁCH CÔNG VỤ : Ta-the trong trường hợp tác chiến được quy trách vì công-vu .

HỌI NHẬN :

KBC 6.036 ngày 11 tháng 11 năm 1965
Đại-Uy NGUYEN VIET CHIEN
Chi-Huy-Trưởng ĐPQ-ĐD/Tỉnh Bình-Dương
Kiểm Tra-Tham-Mu-Đoàn T/Đ
Sĩ-Quan Phu-Tho
(An-ky)
Trung-Uy LAM TAI THANH

SỐ T BÀN CHANH

KBC 6.104 ngày 09 tháng 5 năm 1969
Đại-Uy NGUYEN VAN SU
Sĩ-Quan Trưởng ĐD/BCH/BÌNH-DƯƠNG

Số hiệu: 40
(1)

TỬ

Người chết:	LÝ-HÒA
(Tên, họ)	
Nghề-nghiệp:	Quân-Nhân
Cư-trú tại:	Tân-an-xã
Sinh ngày:	Năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm
Tại:	Bạc-Liêu
Chưa có chồng, vợ hay là góa-chồng, vợ:	
(Kể tên, họ nếu có)	
Người chồng hay vợ làm nghề gì:	nô'-trợ
Cha:	Lý-Chung
(Tên, họ)	
Mẹ:	Thị-Cần
(Tên, họ)	
Chết ngày:	tám tháng mười một năm 1965
Chết tại:	Tân-n-xã
Ngày khai:	mười tháng mười một năm 1965
Người khai:	Phan-văn-Nô
(Tên, họ)	
Người khai mấy tuổi:	Bốn mươi
Nghề-nghiệp:	Quân-Nhân
Cư-trú tại:	K.B.C:6036
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn-văn-Lân
(Tên, họ)	
Mấy tuổi:	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp:	Quân-Nhân
Cư-trú tại:	K.B.C:6036
Có phải là bà con hoặc ở gần người chết phải nói rõ:	
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn-văn-Dại
(Tên, họ)	
Mấy tuổi:	Ba mươi
Nghề-nghiệp:	Quân-Nhân
Cư-trú tại:	K.B.C:6036
Có phải là bà con hoặc ở gần người chết phải nói rõ:	

Sao Y trong bộ:

Tân-n-xã, ngày 29-03-1966

Cấp-tịch kiêm Hộ-tịch.



NGUYỄN-TÂN-Y

(1) Lễ chưa đủ
lược biên án-lòai này
khai tử lại.

Chị Bích Xuân

Làm tại Tân-n-xã, ngày 10 tháng II năm 1965

Người khai,

Hộ-lạt,

Nhân chứng,

Phan-văn-Nô
(Ký-tên)

Nguyễn-tân-Y
(Ký-tên)

Ký-tên: Lân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

**BỘ CỰU CHIẾN-BÌNH
NHA HƯU-BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG**

Số **31982** / QP DPQ

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BÌNH

— Chiếu luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phu binh và gia đình từ sĩ;
— Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng số _____ ngày _____

NGHI-ĐỊNH

Điều 1— Ông (Bà) **1939**
Ngày và nơi sinh **NGUYỄN THIỆP** ở **QUẬN CẦN THƠ**
Địa chỉ _____
Căn cước _____ cấp tại **TP. HCM**
Là (1) **ĐI B.1** của **QU. 821**
Cấp bậc **TU. TRƯỞNG** số quân **2711/65**
đã (2) _____ ngày _____

D



Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
LY HIỆP	20/6/54	30/6/72
LY GIAO	20/6/58	30/6/76
LY T. TUAN	31/1/62	30/12/80

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là:

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC		NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG	
(Phổ độ)	Số thân nhân	(bằng số)	(bằng chữ)
Từ _____ đến _____			
Từ 7/3/69 đến 30/6/69	3	4926\$	BỐN NGÀN CHÍN TRĂM HAI MƯƠI SÁU ĐỒNG
Từ 1/7/69 đến 30/6/70	3	6426\$	SÁU NGÀN BỐN TRĂM HAI MƯƠI SÁU ĐỒNG
Từ 1/7/70 đến 30/9/70	3	11 406\$	MƯỜI MỘT NGÀN ĐON TRĂM LẼ SÁU ĐỒNG
Từ _____ đến _____			
Từ 1/10/70 đến 28/2/71	3	14 790\$	MƯỜI BỐN NGÀN BẢY TRĂM CHÍN MƯƠI ĐỒNG
Từ 1/3/71 đến _____	3	15 990\$	MƯỜI LĂM NGÀN CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI ĐỒNG

Điều 2— Đồng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hữu-Bổng và Cấp-Dưỡng chịu nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

X. H. L. DANH TIỀN LẦN THỨ NHẤT 12/71
Saigon, ngày _____
NHA HỮU-BỔNG VÀ CẤP-DƯỠNG
còn được lãnh _____

121 391800

NGUYỄN VĂN THUY
Phó Giám Đốc Nha Hữu-Bổng và Cấp-Dưỡng

From: THỊ HOAL
Ấp Thới Trường
Xã Thới Xuân
Huyện Ô Môn
Tỉnh Hậu Giang
VIỆT NAM

R 6 5 5



DEC 6, 1989

MÁY BAY
PAR AVION

TO: MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

389-19050

